TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THANH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/KDTM - ST
Ngày 27-4- 2022
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng mua bán hàng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Soan

Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân Quận G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXX-KDTM ngày 10/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-KDTM ngày 30/3/2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty Cổ phần O; trụ sở chính: Đường số 10, khu công nghiệp Đông B, phường Tân Hiệp, Thành phố A, tỉnh BĐ, ông Nguyễn Thanh P là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ông Đỗ Thanh V là người đại diện theo ủy quyền số 05/GUQ ngày 25/05/2021.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần nội thất M; địa chỉ trụ sở chính: Số 108 đường L, Phường 7, quận G, Thành phố H, ông Phạm Thanh T là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/05/2021, đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần O (sau đây gọi là công ty O) có bán sơn cao cấp cho Công ty Cổ phần nội thất M (sau đây gọi là công ty M), đến tháng 6/2020 công ty M chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho công ty O và phía công ty đã thông báo rất nhiều lần, nhưng công ty M không thanh toán tiền hàng tồn nợ đến tháng

5/2021 số tiền là 282.532.600 đồng. Theo lãi suất thỏa thuận về tiền lãi chậm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng ký kết ngày 01/5/2019 là 1,5%/tháng, do vậy Công ty M phải thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 01/01/2021 đến ngày 25/5/2021 số tiền lãi là 51.249.988 đồng. Đề nghị Công ty M có trách nhiệm thanh toán ngay số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 333.782.588 đồng.

Từ ngày 14/7/2021 đến ngày 21/01/2022, công ty M thanh toán trả cho công ty O tổng số tiền là 273.789.200 đồng, hiện còn nợ số tiền gốc là 44.743.400 đồng. Yêu cầu công ty M trả thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/7/2021 đến ngày 10/3/2022 số tiền là 31.268.901 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 127.262.289 đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi là 127.262.289 đồng và trả thêm tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc từ ngày 11/3/2022 theo thỏa thuận của hợp đồng.

Bị đơn: Tòa án thực hiện việc tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp, cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất và hòa giải đối với Công ty Cổ phần nội thất M; có trụ sở chính tại: Số 108 đường L, Phường 7, quận G, Thành phố H, ông Phạm Thanh T là người đại diện theo pháp luật của công ty có địa chỉ thường trú tại 108 đường L, Phường 7, quận G, Thành phố H nhưng Công ty Cổ phần nội thất M không đến Tòa theo giấy triệu tập và không cung cấp chứng cứ chứng minh hoặc phản hồi ý kiến theo đề nghị của nguyên đơn khởi kiện. Nên Tòa án quận G không thu thập được lời khai, chứng cứ từ phía Công ty Cổ phần nội thất M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Về thủ tục tố tụng: Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật TTDS năm 2015.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng. Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại quận G đến nay doanh nghiệp chưa đăng ký giải thể. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; và Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân quận G đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập thông báo phiên hòa giải và Quyết định xét xử đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Công ty Cổ phần nội thất M (được gọi là Bên A, tức bên mua) và Công ty Cổ phần O (được gọi là Bên B, tức bên bán), ký hợp đồng mua bán sản phẩm sơn PU theo hợp đồng nguyên tắc số 02M-O/19/HĐNT ngày 01/5/2019. Ngày 30/4/2021 Công ty M và Công ty O xác lập bảng kê đối chiếu công nợ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 30/4/2021, công ty Nội thất M còn nợ số tiền gốc là 282.532.600 đồng.

Ngày 30/4/2021, bên mua và bên bán đã đối chiếu xác nhận công nợ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 4/5/2020, công ty M còn nợ số tiền gốc là 282.532.600 đồng. Ngày 14/7/2021 đến ngày 21/01/2022 công ty M đã thanh toán trả tiền nợ gốc cho Công ty O nhiều lần tổng số tiền là 237.789.200 đồng, hiện công ty M còn nợ công ty O số tiền mua hàng là 44.743.400 đồng. Hội đồng xét thấy căn cứ Điều 55 của Luật thương mại qui định thì "Thì bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa". Như vậy Công ty Cổ phần O khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần nội thất M trả số tiền còn nợ là 44.743.400 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự qui định về lãi suất "Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1". Xét thấy hợp đồng nguyên tắc số 02/HĐNT hai bên ký kết ngày 01/5/2019 thỏa thuận về phương thức thanh toán tại khoản 3.4 của Điều 3 như sau: "Trong trường hợp bên A không thanh toán đúng thời hạn quy định thì phải trả thêm lãi suất quá hạn cho bên B với mức lãi suất là 1.5%/ tháng ….".

Công ty O yêu cầu tính lãi suất chậm nghĩa vụ thanh toán trên số tiền nợ gốc là 282.532.600 đồng, từ ngày 28/3/2020 đến ngày 25/5/2021 như sau: Số tiền 282.532.600 đồng x 1,5%/ tháng x 12/365) x số ngày chậm trả = số tiền là 51.249.988 đồng (1).

Từ ngày 25/5/2021 đến ngày 10/3/2022 như sau: Số tiền nợ x1,5%/ tháng x 12/365) x số ngày chậm trả = số tiền là 31.268.901 đồng (2).

Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty cổ phần O yêu cầu Công ty Cổ phần nội thất M thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán là (1) + (2) tổng số tiền lãi đến ngày 10/3/2022 là 82.518. 889 đồng là có cở sở chấp nhận.

Ngoài ra Công ty Cổ phần nội thất M còn phải trả lãi suất phát sinh từ ngày 11/3/2022 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng nguyên tắc số 02/HĐNT hai bên ký kết ngày 01/5/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của họ không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 36, Điều 39 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24, Điều 55 và Điều 306 của Luật thương mại năm 2005

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần nội thất M trả cho Công ty Cổ phần O số tiền còn nợ và tiền lãi tổng cộng là 127.262.289 đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Công ty Cổ phần nội thất M còn phải trả lãi suất phát sinh từ ngày 11/3/2022 trên số tiền nợ chưa thanh toán theo hợp đồng nguyên tắc số 02/HĐNT ký kết ngày 01/5/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.Về án phí:

Công ty Công ty Cổ phần nội thất M phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 4.860.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Công ty Cổ phần O không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.344.564 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0028605 ngày 01/7/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Bản án thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.H;
- VKSND Q.G;
- THA DS QG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký, đóng dấu)